

Số: 89/2026/QĐST-HNGĐ

TP.HCM, ngày 28 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2026/TLST-HNGĐ ngày 07/01/2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông He C, sinh năm 1987; thường trú: Số A đoạn C, dãy 13, mô Đ, thị trấn H, huyện Đ Q, Trung Quốc; địa chỉ cư trú tại Việt Nam: D H, Phường M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người phiên dịch cho ông He C: Bà Chương Mỹ H, sinh năm: 1990, Thường trú: 10.3 H, phường P, Quận G (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Chăng Ứng M, sinh năm 1989; thường trú: Tổ C, Ấp P, xã T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Tổ A, ấp B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ hiện nay: D H, Phường M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông He C và bà Chăng Ứng M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông He C và bà Chăng Ứng M thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 85/UBT do Ủy ban nhân dân tỉnh Đ cấp ngày 06/02/2013, vào sổ đăng ký kết hôn số 104, quyển số 01/2013 ngày 26/02/2013 không còn giá trị).

b) Về con chung:

Ông He C được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ He Ming K, sinh ngày 12/01/2013.

Ông He C và bà Chưởng Ứng M tự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Chưởng Ứng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

đ) Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); ông He C tự nguyện chịu nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông He C đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001472 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; ông He C được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng)..

e) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV3-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- UBND T.Đồng Nai
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN



Nguyễn Ngọc Đoan Tiên